

ĐỀ CƯƠNG ÔN THI CHUYÊN KHOA I năm 2021

SINH LÝ HỌC (có ôn thi: 10 buổi)

- 1/ Chương máu - Sinh lý bạch cầu. - Sinh lý tiểu cầu và quá trình cầm máu.
- 2/ Chương tuần hoàn
 - Chu kỳ tim – Lưu lượng tim – Tiền tải, hậu tải - Điều hòa hoạt động tim.
 - Hệ động mạch - Huyết áp - Điều hòa hoạt động mạch. - Tĩnh mạch – Mao mạch.
- 3/ Chương hô hấp
 - Hoạt động cơ học – Các thể tích và dung tích khí của phổi.
 - Đường cong hemoglobin - oxy
 - Trao đổi và vận chuyển khí oxy và carbonic trong máu.
 - Điều hòa hô hấp.
- 4/ Chương tiêu hóa
 - Chức năng tiết của đường tiêu hóa. - Chức năng hấp thu. - Sinh lý chức năng gan.
- 5/ Sinh lý thận
 - Sự lọc tiểu cầu thận.
 - Sự tái hấp thu và bài tiết ở ống thận
 - Sự tái hấp thu và bài tiết ở ống xa và ống góp.
 - Chức năng điều hòa nội môi của thận.
- 6/ Chương nội tiết
 - Tác dụng và điều hòa các hormone của các tuyến yên, giáp, thượng thận vỏ và tủy, tụy nội tiết.
- 7/ Chương sinh sản
 - Dậy thì.
 - Tinh hoàn: Điều hòa hoạt động - Chức năng tạo tinh trùng – Điều hòa hoạt động sinh tinh và các yếu tố ảnh hưởng đến sự tạo tinh trùng.
 - Testosterone: chức năng sinh lý của testosterone và các androgen.
 - Điều hòa hoạt động của buồng trứng và cơ chế điều hòa kinh nguyệt.
 - Các hormone buồng trứng: estrogen, progesterone.
 - Chu kỳ tử cung.
 - Thai kỳ và hormone thai kỳ.
- 8/ Chương thần kinh
 - Vỏ não.
 - Vùng hạ đồi.
 - Hệ thần kinh thực vật.
 - Phản xạ có điều kiện.
 - Chức năng dẫn truyền và chức năng phản xạ của tủy sống

Tài liệu học: Sinh lý học Y khoa, Bộ môn Sinh lý học – Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch.

Hình thức thi: trắc nghiệm.

Ghi chú: Vì giờ giảng ôn thi có hạn, nên sẽ không giảng hết các vấn đề trong đề cương ôn tập mà chỉ giảng một số mục trọng tâm, các vấn đề khác học viên sẽ tự học trong sách giáo khoa. Đề thi là toàn bộ các chương trong đề cương ôn thi.

GIẢI PHẪU HỌC (có ôn thi: 9 buổi)

1. Chi trên – Chi dưới:

- Xương chi trên – cơ chi trên
- Mạch máu vùng chi trên, chi dưới
- Xương chi dưới – cơ chi dưới
- Đám rối thần kinh chi trên, chi dưới

2. Đầu mặt cổ:

- Xương đầu mặt, Cơ đầu mặt cổ
- 12 đôi dây thần kinh sọ
- Động mạch cảnh – động mạch dưới đòn

3. Ngực – Bụng:

- Xương thân – Cơ thân
- Gan mật – Ruột non – Ruột già
- Tim - phổi, màng phổi
- Dạ dày – Tá tràng – Tụy

4. Thần kinh:

- Hình thể ngoài và hình thể trong của Tủy gai, Trám não, Trung não
- Hình thể ngoài và hình thể trong của Gian não, Đaoan não

Tài liệu học và tham khảo:

1. Bài giảng Giải phẫu học tập 1, tập 2 – GS Nguyễn Quang Quyền – NXB Y học Tp Hồ Chí Minh.
2. Giải phẫu Chi trên – Chi dưới – PGS.TS Phạm Đăng Diệu – NXB Y học Tp Hồ Chí Minh
3. Giải phẫu Đầu Mặt Cổ - PGS.TS Phạm Đăng Diệu – NXB Y học Tp Hồ Chí Minh
4. Giải phẫu Ngực Bụng – PGS.TS Phạm Đăng Diệu – NXB Y học Tp Hồ Chí Minh
5. Giải phẫu Sau đại học tập 1, tập 2 – PGS Lê Văn Cường – NXB Y học TP.HCM
6. Câu hỏi trắc nghiệm Giải phẫu – NXB Y học TP.HCM.

Hình thức thi: trắc nghiệm.

NỘI (không ôn thi)

Chẩn đoán và điều trị:

- | | |
|---------------------------------|----------------------------|
| 1/ Tăng huyết áp | 8/ Hen phế quản |
| 2/ Điều trị bệnh màng ngoài tim | 9/ Điều trị đái tháo đường |
| 3/ Xuất huyết tiêu hóa | 10/ Cường giáp |
| 4/ Xét nghiệm sinh hóa gan mật | 11/ Bệnh cầu thận |
| 5/ Viêm gan cấp-Viêm gan mạn | 12/ Viêm khớp dạng thấp |
| 6/ Viêm phổi | 13/ Loãng xương |
| 7/ Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính | |

Tài liệu tham khảo:

- Sách Bệnh học nội khoa, chủ biên TS.BSCKII Trần Thị Khánh Tường - NXB Y học- năm 2020

- Sách Điều trị bệnh nội khoa, chủ biên TS.BSCKII Trần Thị Khánh Tường - NXB Y học- năm 2020

- Giáo trình Nội khoa - Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch

- Bài giảng năm 2020 - 2021

- Phân tích xét nghiệm sinh hóa gan và các dấu ấn virus viêm gan, đánh giá xơ hóa gan (TS.BS Trần Thị Khánh Tường

- Harrison's Principles of Internal Medicine.

Hình thức thi: trắc nghiệm

NGOẠI (không ôn thi)

1/ Cấp cứu chấn thương ngực

2/ Ung thư phổi và màng phổi

3/ Chấn thương bụng và vết thương bụng

4/ Biến chứng cấp cứu sỏi mật: viêm túi mật cấp, nhiễm trùng đường mật

5/ Ung thư đầu tụy – U quanh nhú Vater

6/ Viêm tụy cấp – Viêm tụy mạn

7/ Sỏi đường mật

8/ Ung thư gan

9/Cấp cứu biến chứng loét dạ dày (Hẹp môn vị

-Thủng dạ dày-Chảy máu đường tiêu hóa)

Tài liệu tham khảo:

- Bệnh học Ngoại khoa, Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch

- Điều trị Ngoại khoa, Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch

- Sabiston TEXTBOOK OF SURGERY, 17th - 18th edition

Hình thức thi: trắc nghiệm

NHI (không ôn thi)

1. Hôn mê trẻ em

2. Sốc trẻ em

3. Ngộ độc cấp trẻ em

4. Hen trẻ em

5. Viêm phổi cộng đồng trẻ em

6. Viêm màng não trẻ em

7. Bệnh tay chân miệng trẻ em

8. Hội chứng thận hư

9. Viêm cầu thận cấp

10. CC ngừng thở ngừng tim-Dị vật đường thở

11. Rối loạn nước và điện giải

10/ Trĩ – Áp xe - Rò cạnh hậu môn

11/ Ung thư dạ dày

12/ Ung thư đại tràng – trực tràng

13/ Viêm phúc mạc

14/ Tắc ruột

15/ Viêm ruột thừa và biến chứng

16/ Thoát vị bẹn đùi, biến chứng TV nghẹt

17/ Cấp cứu ngoại khoa hệ niệu

18/ Sỏi hệ niệu và biến chứng

12. Xuất huyết giảm tiểu cầu miễn dịch

13. Thiếu máu thiếu sắt ở trẻ nhũ nhi

14. Viêm tiểu phế quản

15. Tiêu chảy cấp

16. Suy tim trẻ em

17. Vàng da tăng bilirubin gián tiếp

18. Nhiễm trùng sơ sinh

19. Suy hô hấp sơ sinh.

20. Nhiễm trùng tiểu.

21. Nuôi con bằng sữa mẹ

22. Suy giáp ở trẻ em

Tài liệu tham khảo:

- + Bài giảng Nhi khoa của Bộ môn NHI, Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch, năm 2017.
- + Phác đồ điều trị bệnh viện Nhi Đồng 1 và 2
- + Có thể tải bài giảng Nhi khoa 2017 theo link:
https://drive.google.com/file/d/1aQ_I86_9xXZWVQtAj5yLb33GcosbWTUv/view?usp=sharing

Hình thức thi: viết

TAI MŨI HỌNG (không ôn thi)

- 1/ GP – SL Mũi xoang
- 2/ GP-SL Bộ máy thính giác và tiền đình
- 3/ Sinh lý nghe
- 4/ Viêm mũi xoang cấp, mạn
- 5/ Viêm tai giữa cấp, mạn và biến chứng
- 6/ Nghe kém
- 7/ Viêm mũi dị ứng
- 8/ Viêm amidan, VA
- 9/ Dị tật bẩm sinh vùng Đầu – Mặt – Cổ
- 10/ Cấp cứu TMH–Chảy máu mũi– Chấn thương tai mũi họng
- 11/ Dị vật đường ăn, dị vật đường thở
- 12/ Đại cương về các bệnh lý thanh quản thường gặp
- 13/ Ung thư vòm mũi họng, ung thư thanh quản
- 14/ Hình ảnh học mũi xoang

Tài liệu tham khảo:

- Bài giảng cho lớp Định hướng Tai Mũi Họng
- Bài giảng TMH cho sinh viên Y5 của Bộ môn TMH Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch và ĐHYD TP.HCM
- Sách Tai Mũi Họng, Nhan Trùng Sơn & cs 2008

Hình thức thi: trắc nghiệm.

MẮT (có ôn thi: 1 buổi)

1. Giải phẫu sinh lý mắt:

1.1 Cấu tạo chung:

- Cơ quan bảo vệ nhãn cầu: mi mắt, hốc mắt.
- Cơ quan phụ thuộc: bộ lệ, cơ vận nhãn.
- Cơ quan thị giác: nhãn cầu, thị thần kinh và đường dẫn truyền thần kinh thị giác.

1.2 Chức năng sinh lý của từng cơ quan.

1.3 Mô hình về cấu tạo mắt:

- Thiết đồ cấu tạo mắt theo đường cắt dọc đứng qua hốc mắt, nhãn cầu.
- Sơ đồ dẫn truyền thị giác.

1.4 Ứng dụng lâm sàng các cơ quan của mắt.

2. Bệnh học các cơ quan của mắt:

2.1 Bệnh học mi mắt, hốc mắt và các phần phụ

Trọng tâm: Bệnh lý sụp mi, quặm mi, lồi mắt Basedow, tắc lệ đạo bẩm sinh, viêm kết mạc dị ứng, khô mắt

2.2 Bệnh học củng mạc, giác mạc

Trọng tâm: viêm loét giác mạc, các bệnh lý viêm kết giác mạc

2.3 Tật khúc xạ

Trọng tâm: Đặc điểm quang học của mắt chính thị, tật cận thị, viễn thị, loạn thị. Chẩn đoán và điều trị tật khúc xạ theo phương pháp chủ quan, khách quan.

2.4 Bệnh học góc tiền phòng:

Trọng tâm: Glôcôm bẩm sinh, glôcôm góc đóng cơn cấp. Chẩn đoán và điều trị

2.5 Bệnh học màng bồ đào:

Trọng tâm: Viêm màng bồ đào cấp, chẩn đoán và điều trị

2.6 Bệnh học thể thủy tinh:

Trọng tâm: Đục thể thủy tinh người già, trẻ em, bẩm sinh, chẩn đoán và điều trị

2.7 Bệnh học võng mạc- dịch kính:

Trọng tâm: Bệnh lý hắc võng mạc trung tâm thanh dịch chẩn đoán và điều trị, viêm thị thần kinh cấp, tắc động mạch trung tâm võng mạc, tắc tĩnh mạch trung tâm võng mạc, u nguyên bào võng mạc, bệnh lý võng mạc trẻ sinh non, bong võng mạc, bệnh võng mạc đái tháo đường

2.9 Bỏng và chấn thương mắt:

Trọng tâm: Bỏng mắt do hoá chất, phân loại mức độ bỏng, nguyên tắc xử trí cấp cứu

Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình dành Một số bệnh lý Nhãn khoa thường gặp của Bộ môn Mắt Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch.

- Bộ sách Kanski

- Sách Nhãn khoa 3 tập (tập 1, 2, 3) - Nxb Y học 2012.

- Giáo trình nhãn khoa – NXB Giáo dục 1997.

Hình thức thi: trắc nghiệm

SẢN: (không ôn thi)

A. Sản khoa:

1/ Sinh lý thụ thai

2/ Sinh lý chuyển dạ

3/ Cơ chế sanh ngôi chỏm – Kỹ thuật đỡ sanh ngôi chỏm

4/ Khung chậu sản khoa

5/ Đẻ khó do khung chậu

6/ Đẻ khó do cơn gò

7/ Đẻ khó do cơn to

8/ Xử trí tích cực GĐ III của chuyển dạ - Băng huyết sau sanh

10/ Suy thai trong chuyển dạ.

11/ Nhau bong non

12/ Nhau tiền đạo

13/ Vỡ tử cung

14/ Đa ối

15/ Thiếu ối

16/ Thai quá ngày

17/ Thai non tháng

9/ Cao huyết áp và thai kỳ

B. Phụ khoa:

1/ Sinh lý sinh dục nữ

2/ Thai ngoài tử cung

3/ Sảy thai

4/ Thai lưu

5/ Thai trứng

6/ Viêm sinh dục trên

7/ Viêm sinh dục dưới

C. Kế hoạch hóa gia đình:

1/ Các biện pháp tránh thai: tạm thời, vĩnh viễn

Tài liệu tham khảo:

- Bài giảng Sản Phụ Khoa, Bộ môn Sản Phụ khoa Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch

- Bài giảng Sản Phụ Khoa, ĐHYD Tp.Hồ Chí Minh

- Novak's Gynecology

- Williams Obstetrics

- Gynecologie (Bernard Blance, Leon Boubli)

- Practique de l'accouchement (J.Lansac/ G.Body)

- La Contraception (David Serfaty)

- Endocyclopedie Médico-Chirurgicale, Obstétrique.

- Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị các bệnh Sản Phụ khoa, Bộ Y Tế, Hà Nội, 2015

- Hướng dẫn Quốc gia về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, Bộ Y Tế, Hà Nội, 2016

Hình thức thi: trắc nghiệm

18/ Thiếu máu thai kỳ

8/ Khối u buồng trứng

9/ U xơ tử cung

10/ Tăng sinh nội mạc tử cung

11/ Tổn thương lành tính cổ tử cung

12/ Tầm soát ung thư cổ tử cung

- Tân sinh trong biểu mô cổ tử cung

13/ Mãn kinh.

2/ Thuốc nội tiết tránh thai.

THẦN KINH (không ôn thi)

1/ Hội chứng liệt nửa người: lâm sàng, vị trí tổn thương

2/ Hội chứng liệt hai chi dưới: lâm sàng, vị trí tổn thương

3/ Hội chứng tăng áp lực nội sọ: lâm sàng, nguyên nhân

4/ Hôn mê: chẩn đoán, điều trị

5/ Tai biến mạch máu não: chẩn đoán, điều trị.

6/ Hội chứng Guillain-Bare: chẩn đoán, điều trị.

Tài liệu tham khảo:

- Các bài giảng lý thuyết của Bộ môn.

- Aminoff MJ, Greenberg DA, Simon RP. Clinical Neurology, 9th edition. McGraw-Hill, New York, 2015.

Hình thức thi: viết

Tài liệu ôn thi: Bộ môn

HUYẾT HỌC (không ôn thi)

1/ Thiếu máu nhược sắc

2/ Bệnh suy tủy

3/ Bạch cầu mãn dòng tủy

4/ Xuất huyết giảm tiểu cầu tự miễn

5/ Bệnh bạch cầu cấp

6/ Tai biến trong truyền máu

Tài liệu tham khảo:

- Sách bài giảng lâm sàng huyết học – BM.Huyết học - ĐHYD TP.HCM - 2015.
- Bệnh lý huyết học – Lâm sàng và điều trị - BM.Huyết học - ĐHYD TP.HCM - 2016.
- Bài giảng Huyết học Y5, ĐHYK Phạm Ngọc Thạch

Hình thức thi: viết

CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH (có ôn thi : 3 buổi)

1/ Trật khớp vai

2/ Gãy xương cánh tay

3/ Gãy liên lồi cầu xương cánh tay

4/ Gãy 2 xương cẳng tay

5/ Gãy đầu dưới xương quay

6/ Gãy liên mấu chuyển xương đùi

7/ Gãy thân xương đùi

8/ Gãy 2 xương cẳng chân

9/ Gãy 2 mắt cá

10/ Gãy cổ xương đùi

Tài liệu tham khảo:

- Bài giảng Chấn thương chỉnh hình tập 1, Bộ môn CTCH Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch
- Phác đồ điều trị của bệnh viện Chấn thương chỉnh hình tp.HCM
- Campbell's Operative Orthopaedics
- Skeletal Trauma
- Rock ood and Green's Fractures in Adult

Hình thức thi: viết

DA LIỄU (không ôn thi)

1/ Bệnh phong

2/ Bệnh lậu-Viêm niệu đạo không do lậu

3/ Hạ cam mề

4/ Giang mai

5/ Sùi mào gà

6/ Bệnh ghẻ

7/ Viêm da cơ địa

8/ Giải phẫu học da thường

9/ Vẩy nến

10 Thương tổn cơ bản

11/ Bệnh vi nấm cặn

12/ Mày đay

13/ Vẩy phấn hồng

14/ Lupus đỏ.

15/ Herpes- Zona

16/ Rụng tóc

Tài liệu tham khảo:

- Ngoài các bài trên, học viên tham khảo thêm các bài giảng Y5 và bài giảng của lớp Kiến thức và thực hành lâm sàng chuyên khoa Da liễu của Bộ môn

Hình thức thi: trắc nghiệm

Tài liệu ôn thi: Bộ môn.

CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH (có ôn thi : 2 buổi)

- Các nguyên lý cơ bản của Siêu âm – X quang – CT scan - MRI

Tài liệu tham khảo: Lieân heã Phởng Sau ãĩ hỡc

- Chẩn đoán X quang và hình ảnh y học - Tác giả Monnier – Nhà xuất bản y học

- Cẩm nang siêu âm - Tác giả Bonni - Nhà xuất bản y học

Hình thức thi: trắc nghiệm

GÂY MÊ HỒI SỨC (có ôn thi: 1 buổi)

1/ Đại cương về các phương pháp vô cảm: gây mê toàn diện, gây tê vùng

2/ Thuốc thường dùng trong gây mê hồi sức: thuốc mê hô hấp, thuốc mê tĩnh mạch, thuốc tê, thuốc dẫn cơ.

3/ Khám tiền mê.

4/ Chuẩn bị bệnh nhân trước mổ.

5/ Chăm sóc bệnh nhân sau gây mê và phẫu thuật.

6/ Tai biến và biến chứng của gây mê.

7/ Các phương pháp chống đau sau phẫu thuật: giảm đau đa mô thức, thuốc phiện, thuốc giảm đau.

Tài liệu tham khảo:

- Các bài giảng môn Gây mê hồi sức dành cho hệ đại học của Bộ môn Gây mê hồi sức trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch.

Hình thức thi: trắc nghiệm

Tài liệu ôn thi: Bộ môn.

TỔ CHỨC QUẢN LÝ Y TẾ (không ôn thi)

1/ Chỉ số sức khỏe

2/ Hệ thống y tế Việt Nam

3/ Sức khỏe và những yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe

4/ Chính sách y tế

5/ Khái niệm về chương trình sức khỏe

Hình thức thi: thi viết

Tài liệu ôn thi: Bộ môn

Y HỌC GIA ĐÌNH (có ôn thi: 3 buổi Đa khoa lâm sàng)

- Các nguyên lý Y học gia đình

- Các mô hình khám bệnh trong thực hành y học gia đình.

- Chăm sóc dự phòng trong thực hành Y học gia đình.

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Phương Hoa., Ed (2012). Y Học Gia Đình. Nhà xuất bản Y Học.

Bộ Y Tế (2014). Thông tư hướng dẫn thí điểm về Bác sĩ gia đình và phòng khám bác sĩ gia đình.

Thông tư Bộ Y Tế

- Philip D Loane, et al., Ed. (2012). *Essentials of Family Medicine*. 5th Edition, Lippincott Williams & Wilkins, Wolters Kluwer.
- Schreiber CP, Hutchinson S, Webster CJ, Ames M, Richardson MS, Powers C. Prevalence of migraine in patients with a history of self-reported or physician-diagnosed "sinus" headache. *Arch Intern Med* 2004;164:1769-72.
- Stott NC, Davis RH. The exceptional potential in each primary care consultation. *J R Coll Gen Pract* 1979;29:201-5.
- Byrne P, Long B. Doctors Talking to Patients. *Psychological Medicine* 1977;7:1.
- Helman CG. Disease versus illness in general practice. *J R Coll Gen Pract* 1981;31:548-52.
- Pendleton D, Schofield T, Tate P, Havelock P. *The new consultation: developing doctor-patient communication*: Oxford University Press; 2003.
- Neighbour R. *The Inner Consultation: How to Develop an Effective and Intuitive Consulting Style*: Radcliffe Publishing Ltd; Oct 2004.
- Kurtz S, Silverman J, Draper J. *Teaching and Learning Communication Skills in Medicine*. Oxford: Radcliffe Medical Press 1998.
- American Cancer Society (2002), *Cancer Facts & Figures*.
- Last JM (2000), "A Dictionary of Epidemiology". 4th edition [Internet]. OUP.
- Marc Jamouille, IRSS-UCL & Michel Roland, DMG-ULB "Quaternary prevention From Wonca world Hong Kong 1995 to Wonca world Prague 2013". *General practitioners, Belgium*.
- Marc Jamouille, Michelle Roland. (1995). Quaternary prevention, *Wonca Classification Committee*. Hong-Kong.
- Marc Jamouille, Michelle Roland (2005), "Champs d'action, gestion de l'information et formes de prévention clinique en médecine générale et de famille". *Santé conjugulée*, 71-77.
- Porta Michel (2014), *A Dictionary of Epidemiology* (6th ed.), Oxford university press.
- Lerberghe W. van (2008), *Primary health care : now more than ever*, World Health Organization, Geneva, Switzerland.

Hình thức thi: viết.

ĐIỀU DƯỠNG (có ôn thi: 5 buổi)

ĐD NỘI

- 1/ Chăm sóc bệnh nhân tăng huyết áp
- 2/ Chăm sóc bệnh nhân suy tim
- 3/ Chăm sóc bệnh nhân suy thận
- 4/ Chăm sóc bệnh nhân nhồi máu cơ tim.

ĐD NHI

- 9/ Các thời kỳ phát triển của trẻ.
- 10/ Nuôi con bằng sữa mẹ.
- 11/ Sự phát triển tâm thần - vận động.
- 12/ Chăm sóc trẻ sơ sinh đủ tháng và thiếu tháng.

ĐD NGOẠI

- 5/ Chăm sóc bệnh nhân trước mổ.
- 6/ Chăm sóc bệnh nhân sau mổ.

ĐD NHIỄM

- 13/ Chăm sóc bệnh nhân Sốt xuất huyết.
- 14/ Chăm sóc bệnh nhân viêm màng não mủ.

- 7/ Chăm sóc bệnh nhân chấn thương sọ não.
8/ Chăm sóc bệnh nhân sau mổ dẫn lưu màng phổi.

- 15/ Chăm sóc bệnh nhân viêm gan siêu vi.
16/ Chăm sóc bệnh nhân thủy đậu.

ĐD CƠ BẢN

- 17/ Theo dõi dấu hiệu sinh tồn
18/ Chăm sóc vết thương.

- 19/ Lý thuyết thông tiểu.
20/ Nguyên tắc dùng thuốc và các phương pháp đưa thuốc vào cơ thể.

Hình thức thi: trắc nghiệm

Tài liệu ôn thi: Bộ môn.

CẤP CỨU HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC (không ôn thi)

- | | |
|---|--|
| 1/ Thiết lập đường truyền cấp cứu | 8/ Tiếp cận cấp cứu bệnh nhân tụt huyết áp |
| 2/ Thiết lập đường thở cấp cứu | 9/ Tiếp cận cấp cứu bệnh nhân suy hô hấp |
| 3/ Hồi sinh tim phổi cơ bản | 10/ Rối loạn nước điện giải |
| 4/ Hồi sinh tim phổi nâng cao | 11/ Rối loạn thăng bằng toan kiềm |
| 5/ Tiếp cận bệnh nhân đau bụng cấp | 12/ Oxy liệu pháp. |
| 6/ Tiếp cận cấp cứu bệnh nhân rối loạn ý thức | 13/ Tiếp cận bệnh nhân ngộ độc cấp. |
| 7/ Tiếp cận cấp cứu bệnh nhân tăng huyết áp | |

Tài liệu tham khảo:

- Swaminatha V.Mahadevan, MD,(2005).An Introduction to Clinical EmergencyMedicine. Cambridge University Press.
- C. Keith Stone, Roger L.Humphries (2017). Current Emergency Diagnosis & Treatment 8th Edition.
- Jean-Louis Vincent, Edward Abraham, Mitchell P.Fink, Patrick Kochanek (2017). Textbook of Critical Care 7th.
- Frank A.Barile (2010). Clinical Toxicology: Principles and Mechanisms3rd Edition.

Hình thức thi: trắc nghiệm.

PHẪU THUẬT TẠO HÌNH (không ôn thi)

- 1/ Đại cương về phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ
- 2/ Nguyên tắc cơ bản của phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ
- 3/ Sinh lý học về sự lành vết thương và các phương pháp chăm sóc vết thương
- 4/ Giải phẫu học sự tuần hoàn máu trong da, cơ và xương
- 5/ Sinh học của mô ghép và kỹ thuật ghép da áp dụng trong phẫu thuật tạo hình
- 6/ Các vật dùng trong phẫu thuật tạo hình
- 7/ Các phương pháp vô cảm trong phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ
- 8/ Tạo hình các khuyết hổng da và mô sau mổ cắt u
- 9/ Điều trị hở hàm ếch, sứt môi thì đầu
- 10/ Phẫu thuật tạo hình môi
- 11/ Phẫu thuật tạo hình mũi

- 12/ Phẫu thuật tạo hình mí mắt
- 13/ Điều trị sẹo bỏng, sẹo co rút, sẹo xấu
- 14/ Điều trị di chứng liệt thần kinh VII
- 15/ Nguyên tắc của phẫu thuật bàn tay
- 16/ Cách xử trí vết thương bàn tay
- 17/ Cách tư vấn và chọn bệnh nhân trong phẫu thuật thẩm mỹ
- 18/ Cách thu thập tư liệu về bệnh nhân trong phẫu thuật thẩm mỹ
- 19/ Tổng quan về Laser, IPL
- 20/ Các phẫu thuật chống lão hóa mặt
- 21/ Đại cương phẫu thuật thẩm mỹ mi mắt trên, mi mắt dưới
- 22/ Phẫu thuật thẩm mỹ đặt sống mũi đơn thuần
- 23/ Tạo dáng khuôn mặt (cằm, hàm, gò má...) bằng vật cấy
- 24/ Đại cương phẫu thuật thẩm mỹ vùng cằm và góc hàm
- 25/ Tạo dáng cơ thể bằng phương pháp hút mỡ
- 26/ Tạo dáng cơ thể bằng phương pháp cấy mỡ
- 27/ Phẫu thuật thẩm mỹ vú bằng cách đặt túi ngực
- 28/ Đại cương về phẫu thuật thẩm mỹ thu nhỏ vú
- 29/ Đại cương phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ vùng bụng
- 30/ Đại cương phẫu thuật thẩm mỹ tăng sinh môn
- 31/ Điều trị mụn, điều trị nám
- 32/ Đại cương vi phẫu thuật mạch máu. Dụng cụ và kỹ thuật cơ bản của vi phẫu
- 33/ Các vật da, cơ tự do thường dùng
- 34/ Ứng dụng vi phẫu trong phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ.
- 35/ Kỹ thuật rạch da – Kỹ thuật khâu vết thương
- 36/ Phẫu thuật thẩm mỹ vùng chóp mũi, cánh mũi và nền mũi
- 37/ Tái tạo phức hợp núm vú
- 38/ Kỹ thuật đóng kín khuyết da bằng vật tại chỗ - Kỹ thuật tạo hình chữ Z

Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình phẫu thuật Tạo hình thẩm mỹ (2019), Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch (liên hệ đt TK Trâm Anh 0938366609)

Hình thức thi: trắc nghiệm .

UNG BƯỚU (không ôn thi)

- | | |
|-----------------------------------|-----------------------|
| 1/ Dịch tễ học: gánh nặng ung thư | 5/ Phòng ngừa ung thư |
| 2/ Các nguyên nhân của ung thư | 6/ Ung thư vú |
| 3/ Chẩn đoán ung thư | 7/ Ung thư cổ tử cung |
| 4/ Điều trị ung thư | |

Tài liệu tham khảo:

Tiếng Anh: - Hội Ung thư học lâm sàng Hoa Kỳ (ASCO), www.asco.org

- Viện Ung thư quốc gia Hoa Kỳ (NCI), www.cancer.gov
- Thư viện Y khoa quốc gia Hoa Kỳ, www.ncbi.nlm.nih.gov/pubmed, www.nccn.org

Tiếng Việt:

- Ung bướu học nội khoa, Nguyễn Chấn Hùng chủ biên, Nhà xuất bản Y học, 2004.
- Cẩm nang Ung bướu học lâm sàng. Tài liệu dịch sách Manual of Oncology-UICC, Đại học Y dược TP.HCM, 1986.
- Bài giảng Ung bướu học. Tài liệu lưu hành nội bộ 2011.
- Tiếp cận bệnh lý ung thư. Tài liệu thực tập lâm sàng tại BV.Ung bướu TP.HCM, lưu hành nội bộ 2011.
- Ung thư biệt sớm trị lành – Nguyễn Chấn Hùng. NXB Tổng hợp TP.HCM, 2013.
- Cẩm nang phòng trị ung thư – Nguyễn Chấn Hùng. NXB Tổng hợp TP.HCM, 2014.

Hình thức thi: viết

TRUYỀN NHIỄM (không ôn thi)

- | | |
|---------------------|---------------------------|
| 1/ Viêm màng não mủ | 6/ Sốt xuất huyết Dengue |
| 2/ Uốn ván | 7/ Bệnh nhiễm HIV/AIDS |
| 3/ Thủy đậu | 8/ Bệnh Cúm |
| 4/ Thương hàn | 9/ Viêm gan siêu vi cấp |
| 5/ Sốt rét | 10/ Viêm gan siêu vi mạn. |

Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình Bệnh học Truyền nhiễm, Bộ môn Nhiễm - Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch, 2011.
- Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị các bệnh nhiễm trùng thường gặp của BV Bệnh Nhiệt đới và các hướng dẫn của Bộ Y tế

Hình thức thi: trắc nghiệm

TÂM THẦN (có ôn thi: 1 buổi)

Tiêu chuẩn chẩn đoán, biểu hiện lâm sàng, điều trị:

- 1/ Rối loạn tâm thần phân liệt
- 2/ Rối loạn trầm cảm chủ yếu
- 3/ Rối loạn lo âu lan tỏa
- 4/ Rối loạn hoảng loạn.
- 5/ Rối loạn lưỡng cực
- 6/ Rối loạn tâm thần do sử dụng rượu
- 7/ Chỉ định, tác dụng phụ các thuốc tâm thần phổ biến sử dụng tại Việt Nam

Hình thức thi: trắc nghiệm.

Tài liệu tham khảo:

- Sách tâm thần học, ĐHYD TP.HCM
- Behavioral Science 7th, Barbara Fadern

Tài liệu ôn thi: Bộ môn.

XÉT NGHIỆM (có ôn thi: 5 buổi)

Huyết học:

- 1/ Sự phát sinh và phát triển của các dòng tế bào máu
- 2/ Bệnh lý cơ bản
- 3/ Bệnh lý ác tính huyết học
- 4/ Sinh lý đông cầm máu và xét nghiệm khảo sát, bệnh lý đông cầm máu
- 5/ Hệ thống nhóm máu ABO, Rhesus và hệ thống kháng nguyên, kháng thể

Sinh hóa:

- 1/ Chuyển hóa Glucid
- 2/ Phối hợp điều hòa đường huyết và các xét nghiệm đánh giá đường huyết
- 3/ Chuyển hóa Lipid
- 4/ Rối loạn chuyển hóa lipid và các xét nghiệm lipid máu
- 5/ Chuyển hóa Protid và các xét nghiệm liên quan đến các sản phẩm của chuyển hóa Protid
- 6/ Xét nghiệm về các chất chỉ thị khối u
- 7/ Nguyên lý kỹ thuật của các xét nghiệm hóa sinh – miễn dịch

Ký sinh: Hình thể - Chu trình phát triển – Bệnh học – Chẩn đoán – Dịch tễ - Dự phòng

- 1/ Giun 2/ Sán 3/ Đơn bào 4/ Vi nấm gây bệnh

Vi sinh:

- 1/ Đại cương về vi - rút
- 2/ Đáp ứng miễn dịch
- 3/ Vắc xin và huyết thanh miễn dịch
- 4/ Tự cầu và Liên cầu

Sinh học phân tử - Giải phẫu bệnh:

- 1/ PCR và Realtime PCR
- 2/ Giải phẫu bệnh đại cương
- 3/ Kỹ thuật tế bào học căn bản – Phết Papanicolaou

Xét nghiệm cơ bản:

- 1/ Kỹ thuật xét nghiệm và quản lý chất lượng xét nghiệm trong chẩn đoán và điều trị bệnh lý y học, trang 22-52
- 2/ Các đặc trưng của qui trình thao tác chuẩn, trang 53-63
- 3/ Các cấp độ an toàn sinh học, trang 64-79

Tài liệu tham khảo:

- Hà Thị Anh (2009), Huyết học-Truyền máu, Nhà xuất bản Y học
- Đỗ Trung Phần (2004), Bài giảng huyết học – Truyền máu sau đại học, NXB Y học
- Suzanne Thanh Thanh (2020), Huyết học cơ sở, NXB Y học
- Lê Xuân Trường (2015), Hóa sinh Y Học - NXB Y học

- Lê Xuân Trường (2015), Hóa sinh lâm sàng-NXB Y học
- Lê Thị Mai Dung (2020), Các phương pháp và kỹ thuật hóa sinh sử dụng trong xét nghiệm y khoa, NXB Y học
- Ký sinh trùng y học, Trần Xuân Mai, Đại học Y Dược TP.HCM, Nhà xuất bản Y học 2013
- Ký sinh trùng y học, Trần Thị Hồng, trường ĐHY K Phạm Ngọc Thạch, Nhà xuất bản Y học
- Vi khuẩn y học - Bộ môn Vi sinh, ĐHYD TP.HCM, năm 2015
- Virus học- ĐHYD TP.HCM -Bộ môn Vi sinh năm 2015
- Phạm Hùng Vân, PCR và Realtime PCR-Các vấn đề cơ bản và các áp dụng thường gặp, Nhà xuất bản Y học chi nhánh TP.HCM, 2009, trang 9-69
- Trường ĐHY K Phạm Ngọc Thạch-BM Giải phẫu bệnh, Bài giảng lý thuyết Giải phẫu bệnh-Cử nhân xét nghiệm, lưu hành nội bộ, trang 1-114
- Trường ĐHY K Phạm Ngọc Thạch-BM Giải phẫu bệnh, Bài giảng lý thuyết Tế bào học-Cử nhân xét nghiệm, lưu hành nội bộ, trang 1-68
- TSTrần Hữu Tâm, Kỹ thuật Y học chuyên ngành Xét nghiệm-Trung tâm kiểm chuẩn xét nghiệm TP.HCM.Nhà xuất bản Y học 2017.

Hình thức thi: trắc nghiệm